

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 3, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Đức Biên	1	14	7.5	Bảy rưỡi	
2	Đỗ Văn Bình	2	24	7.0	Bảy	
3	Nông Văn Chí	-	-	-	-	Chuyển K10 Võ Nhai
4	Dương Văn Chiêu	3	22	7.0	Bảy	
5	Trần Công Chuẩn	4	04	7.0	Bảy	
6	Hà Xuân Diệu	5	21	7.0	Bảy	
7	Phan Thanh Du	6	30	7.0	Bảy	
8	Đỗ Quang Dũng	7	18	7.5	Bảy rưỡi	
9	Mạc Quốc Duy	8	02	7.5	Bảy rưỡi	
10	Nguyễn Thế Đức	9	25	7.5	Bảy rưỡi	
11	Tô Đức Giang	10	01	7.5	Bảy rưỡi	
12	Hoàng Văn Hách	11	12	7.5	Bảy rưỡi	
13	Trương Văn Hật	12	09	7.5	Bảy rưỡi	
14	Nông Đức Hiếu	13	46	7.0	Bảy	
15	Lôi Trung Hiếu	14	23	8.0	Tám	
16	Nguyễn Văn Hoàn	15	10	7.5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Hữu Hoàng	16	33	8.0	Tám	
18	Bùi Tiến Hoàn	17	53	7.0	Bảy	
19	Nguyễn Duy Hưng	18	35	7.0	Bảy	
20	Lục Doanh Hưng	19	27	7.5	Bảy rưỡi	
21	Triệu Quang Huy	20	50	7.5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Quốc Khởi	21	48	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Văn Kiên	22	47	8.0	Tám	
24	Nguyễn Khánh Lâm	23	37	7.5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Tiến Lâm	24	51	7.0	Bảy	
26	Nguyễn Thanh Liêm	25	34	7.5	Bảy rưỡi	
27	Hoàng Văn Lục	26	20	8.0	Tám	
28	Vũ Mạnh Lưu	27	43	8.0	Tám	
29	Dương Văn Mạnh	28	41	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Văn Minh	29	49	7.5	Bảy rưỡi	
31	Trần Phương Nam	30	08	8.0	Tám	
32	Trần Quang Ngọc	31	06	8.0	Tám	
33	Trần Đức Nhận	32	32	7.5	Bảy rưỡi	
34	Lý Quảng Ninh	33	39	7.5	Bảy rưỡi	
35	Ma Khánh Pháp	34	17	8.0	Tám	
36	Nguyễn Duy Phương	35	11	7.0	Bảy	
37	Đào Duy Quảng	36	03	7.5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Hữu Quyết	37	07	7.0	Bảy	
39	Nguyễn Đức Sơn	38	13	7.5	Bảy rưỡi	
40	Nguyễn Thanh Sơn	39	31	7.0	Bảy	
41	Trần Văn Sơn	40	29	8.0	Tám	
42	Hoàng Trọng Tấn	41	38	7.5	Bảy rưỡi	
43	Trần Văn Thanh	42	52	7.0	Bảy	
44	Hà Văn Thanh	43	16	7.0	Bảy	
45	Tạ Văn Thành	44	28	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Văn Thịnh	45	44	7.5	Bảy rưỡi	
47	Dương Văn Tiến	46	05	7.5	Bảy rưỡi	
48	Lâm Bảo Trung	47	42	7.5	Bảy rưỡi	
49	Nguyễn Công Trường	48	26	7.0	Bảy	
50	Dương Đình Trường	49	19	7.0	Bảy	
51	Hoàng Xuân Trường	50	36	7.0	Bảy	
52	Nguyễn Xuân Trường	51	15	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Anh Tú	52	40	7.5	Bảy rưỡi	
54	Ma Đức Tùng	53	45	8.0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

